TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2019/HS-ST
Ngày: 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Ngọc Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Huỳnh Thị Châu**

2. **Ông Nguyễn Tấn Xuân**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Bá Thái** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh H** - sinh năm 1991, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Số P4/120, ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Họ tên cha: Trần Văn Th (sinh năm 1966); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ánh T (sinh năm 1969); Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh em; Họ tên vợ: Đinh Thị Mỹ A (sinh năm 1993); Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 09/11/2018. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Trần Văn Th**, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: Số P4/120, ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

* *Người làm chứng:* **Ông Hoàng Trung Q**, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H, sinh năm 1991; Trú tại: Ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, là đối tượng nghiện ma túy. Vào sáng ngày 09/11/2018, Trần Minh H điều khiển xe mô tô biển số 60B7-512.00 đến trước quán karaoke P thuộc xã P, huyện Định Quán gặp và mua của Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1990; Trú tại: Ấp T, xã P, huyện Định Quán 01 gói ma túy loại Methamphetamine với số tiền 100.000 đồng đưa về nhà của mình ở ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất phân ra thành 02 gói nhỏ để sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Minh H mang theo 02 gói ma túy loại Methamphetamine đến nhà nghỉ C thuộc ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất thuê phòng trọ để sử dụng ma túy. Khi Trần Minh H đi đến trước cổng nhà nghỉ C thì bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra phát hiện Trần Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành bắt giữ quả tang đối với Trần Minh H và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 02 túi ni long bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60B7-512.00.

Căn cứ Kết luận giám định số: 572/PC09-GĐMT ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5542 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/CT.VKS-TN ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh H: 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4728 gam cần phải tịch thu tiêu huỷ.

- 01 xe mô tô biển số 60B7-512.00 là tài sản của ông Trần Văn Th (sinh năm 1966, trú tại: Ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, là cha ruột của bị cáo H) cho Trần Minh H mượn, việc bị cáo Trần Minh H sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông Th không biết. Ngày 31/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại xe mô tô biển số 60B7-512.00 cho ông Th.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về làm việc lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 07/CT.VKS-TN ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 09/11/2018, tại trước cổng nhà nghỉ C thuộc ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất. Trần Minh H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5542 gam, loại Methamphetamine thì bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra, phát hiện và bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

[5] Biện pháp tư pháp: 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4728 gam cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh H khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thị Thanh Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành làm việc với Nguyễn Thị Thanh Y, cho bị cáo và Nguyễn Thị Thanh Y đối chất nhưng Nguyễn Thị Thanh Y không thừa nhận và không có chứng cứ nào kết luận hành vi của Nguyễn Thị Thanh Y bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H nên không đủ căn cứ xử lý đối với Trần thị Thanh Y về hành vi này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh H** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2018.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4728 gam.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành